CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO
DN: C=VN, S=Hà Nội, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100109032
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022-01-20 14:20:10
Foxit Reader Version: 9.7.0

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO

Số: 191./CV-HĐQT
V/v giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Qúy IV năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco xin giải trình số liệu chênh lệch Báo cáo tài chính Tổng hợp và Hợp nhất Qúy IV năm 2021 so với Qúy IV năm 2020 như sau:

1. **Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Tổng hợp Qúy IV năm 2021 và năm 2020:**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Qúy IV năm 2021	Qúy IV năm 2020	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	274.271.014.095	238.710.337.902	35.560.676.193	14,9%
2	Giá vốn hàng bán	237.430.600.695	199.694.774.515	37.735.826.180	18,9%
3	Lợi nhuận gộp	36.840.413.400	39.015.563.387	(2.175.149.987)	-5,6%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.084.644.129	497.612.118	2.587.032.011	519,9%
5	Chi phí tài chính	10.642.144.094	6.328.924.017	4.313.220.077	68,2%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4.044.896.154)	473.060.900	(4.517.957.054)	-955,0%

2. **Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Hợp nhất Qúy IV năm 2021 và năm 2020:**

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Qúy IV 2021	Qúy IV năm 2020	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	274.271.014.095	238.710.337.902	35.560.676.193	14,9%
2	Giá vốn hàng bán	237.430.600.695	199.694.774.515	37.735.826.180	18,9%
3	Lợi nhuận gộp	36.840.413.400	39.015.563.387	(2.175.149.987)	-5,6%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.084.645.883	497.615.061	2.587.030.822	519,9%
5	Chi phí tài chính	10.642.144.094	6.328.924.017	4.313.220.077	68,2%

6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4.047.634.095)	472.979.693	(4.520.613.788)	-955,8%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo Tổng hợp và Hợp nhất Qúy IV năm 2021 giảm so với năm 2020 nguyên nhân chủ yếu là:

- Do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng và giảm giá bán để thúc đẩy bán hàng tồn kho.

- Do tính chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp 6 tháng vào Qúy IV năm 2021 là: 1.243.164.465 đồng nên lợi nhuận sau thuế TNDN giảm so với năm 2020.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC.

Đại diện tổ chức

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I PHARBACO

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hà